

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phẩm.

Ông Nguyễn Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 tại huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Thiềng Long 1, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bao (chết) và bà Võ Thị Lành; có chồng và 02 con; T án: không; T sự: không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978 tại huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hô (chết) và bà Nguyễn Thị Tính; có chồng và 02 con; T án: không; T sự: không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 tại huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chiến (chết) và bà Lê Thị Ái; chưa có chồng và con; T án: không; T sự: 01 T sự. Ngày 20/3/2021 Công an huyện Mang Thít ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số T là :1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Nhân thân: Chưa có án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thị Mỹ Nhân, sinh năm 1983 tại huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Phú Quới, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Lợi và bà Nguyễn Thị Bền; có chồng và 02 con; T sự: không; T án: không. Nhân thân: Ngày 14/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Thị Thu T, sinh năm 1975 tại huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Bình Hòa 1, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn A và bà Nguyễn Thị Thu Lan; có chồng và 2 con; T án: không; T sự: 01 T sự. ngày 20/3/2021 Công an huyện Mang Thít ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số T là: 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Nhân thân: Chưa có án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1990 tại huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Liêm và bà Lê Thị Kim Oanh; có chồng và 2 con; T sự: không; T án: 01 T án. Ngày 23/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt T 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc; bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1980 tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hải và bà Võ Ngọc Ánh (chết); có chồng và 02 con; T án: không; T sự: không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Phạm Văn Hoàng Em, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Phạm Thanh Xuyên, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Trần Thị Suốt, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/6/2021 tại nhà của bà Trần Thị Suốt, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng T. Hình thức đánh bài là đánh bài binh 06 lá (Ấn Độ), là 01 người làm cái 03 ván bài rồi xoay vòng đến người khác, số T tham gia trong từng ván từ thấp nhất là 25.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng, sòng bạc gồm 04 tụ bài. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an xã Hòa Tịnh đến tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật và đồ vật thu giữ bao gồm:

- T tang trên cH bạc: 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng).

- 120 (một trăm hai mươi) lá bài Tây đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng đồng, điện thoại củ đã qua sử dụng, số máy MG652LL/A, số sê-ri F73N9ZL1G5MJ, số IMEI 354447060881179, gắn sim di động số 0374.698.942 và T Việt Nam: 13.400.000 đồng thu trên người của Nguyễn Thị T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 357698107100307, gắn sim số di động 0907.342.694, điện thoại củ đã qua sử dụng và T Việt Nam: 700.000 đồng thu trên người của Nguyễn Thị Ngọc L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng đồng, số máy NKU52VN/A, số sê-ri: C39RW9J2GRWQ, số IMEI: 358611070181112, điện thoại củ đã qua sử dụng, gắn sim số di động 0978.784.489 và T Việt Nam 6.050.000 đồng thu trên người của Võ Thị Thu T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh đen, số IMEI1: 869474052427595, số IMEI2: 869474052427587, điện thoại củ đã qua sử dụng, gắn sim di động số 0784.320.539 thu trên người của Nguyễn Thị Kim Ng.

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 357819065982144, số IMEI2: 357819065982151, điện thoại củ đã qua sử dụng, gắn sim di động số 0779.090.812 thu trên người của Nguyễn Thị H.

- 01 (một) xe mô tô biển số 64G1: 305.68 của Trần Thị Mỹ Nhân.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít tiếp tục thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1100, màu đen, gắn sim số di động 0786.824.038 của Nguyễn Thị Đ.

Quá trình làm việc với Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ đã thừa nhận hành vi đánh bạc (đánh bài) ăn thua bằng T của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh các đối tượng trên đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo T trình bày khi vào địa điểm đánh bạc, T có mang theo số T 14.400.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T đã thua 1.200.000 đồng, không có bỏ T tại cH bạc.

Bị cáo T trình bày khi vào địa điểm đánh bạc, T có mang theo số T 6.050.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang T đã thắng 700.000 đồng và bỏ tại cH bạc 700.000 đồng.

Bị cáo Nhân trình bày khi vào địa điểm đánh bạc, Nhân có mang theo số T 1.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Nhân đã thắng 1.300.000 đồng cho Đ 100.000 đồng và bỏ tại cH bạc 2.200.000 đồng.

Bị cáo H trình bày khi vào địa điểm đánh bạc, H có mang theo số T 800.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang H không thắng không thua và bỏ tại cH bạc 800.000 đồng.

Bị cáo Ng trình bày khi vào địa điểm đánh bạc, Ng có mang theo số T 2.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Ng đã thua 800.000 đồng và bỏ tại cH bạc 1.200.000 đồng.

Bị cáo L trình bày khi vào địa điểm đánh bạc, L có mang theo số T 1.630.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang L không thắng không thua và bỏ tại cH bạc 600.000 đồng.

Bị cáo Đ trình bày khi vào địa điểm đánh bạc, Đ có mang theo số T 200.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Đ thắng 150.000 đồng, không có bỏ T tại cH bạc.

Ngày 14/6/2021 và 28/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật và đồ vật thu giữ:

- T tang trên cH bạc: 5.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh T của Võ Thị Thu T là 700.000 đồng, Trần Thị Mỹ Nhân là 2.200.000 đồng, Nguyễn Thị H là 800.000 đồng, Nguyễn Thị Kim Ng là

1.200.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc L là 600.000 đồng. Đây là T dùng để đánh bạc nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

- 120 (một trăm hai mươi) lá bài Tây đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh là tài sản của Phạm Thanh Xuyên. Đây là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số máy MG652LL/A, số sê-ri F73N9ZL1G5MJ, số IMEI 354447060881179, gắn sim di động số 0374.698.942 và T Việt Nam: 13.400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị T. Đối với số T Việt Nam: 13.400.000 đồng có liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý. Chiếc điện trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu xong.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 357698107100307, gắn sim số di động 0907.342.694, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng đồng, số máy NKU52VN/A, số sê-ri: C39RW9J2GRWQ, số IMEI: 358611070181112, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn sim số di động 0978.784.489; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh đen, số IMEI1: 869474052427595, số IMEI2: 869474052427587, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn sim di động số 0784.320.539; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 357819065982144, số IMEI2: 357819065982151, điện thoại cũ đã qua sử dụng, gắn sim di động số 0779.090.812 và T Việt Nam: 6.750.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Ngọc L, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị H. Các điện thoại và số T trên có liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

- 01 (một) xe mô tô biển số 64G1: 305.68. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Trần Thị Mỹ Nhân phương tiện trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu xong.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1100, màu đen, gắn sim số di động 0786.824.038. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Đ. Chiếc điện thoại và sim số trên có liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý. Riêng đối với sim số di động 0702.758.023 dùng để liên hệ rủ đánh bài hiện nay Đ đã làm mất nên không thu hồi được.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh vào ngày 04/6/2021 Võ Thị Thu T dùng số T 500.000 đồng, Nguyễn Thị Đ dùng số T 350.000 đồng để đánh bạc. Hiện nay T và Đ đã tự nguyện nộp lại số T này xong.

Riêng Đ tự nguyện nộp thêm số T 100.000 đồng lúc đánh bài ăn Trần Thị Mỹ Nhân cho. Đây là T dùng đánh bạc và thu lợi bất chính nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Đối với Phạm Văn Hoàng Em và Nguyễn Thị Tuyết, không chứng minh được định lượng tại thời điểm Hoàng Em và Tuyết tham gia đánh bạc cùng với các con bạc nên chưa đủ cơ sở xử lý về tội Đánh bạc theo Điều 321 của Bộ luật hình sự. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Phạm Thanh Xuyên có hành vi cung cấp bài cho các con bạc đánh bài nhưng hoàn toàn không biết các con bạc đánh bài ăn thua bằng T nên không xử lý.

Đối với bà Trần Thị Suốt khi các con bạc tụ tập chơi đánh bài tại nhà của mình thì bà Suốt hoàn toàn không biết nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS.HMT, ngày 09/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 36 ; Điều 38; Điều 46; Điều 47 và các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ phạm tội: “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ng, mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị H và Võ Thị Thu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L và Trần Thị Mỹ Nhân. Phạt T các bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Đ. Phạt T bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch Thu tiêu hủy: 120 (một trăm hai mươi) lá bài Tây; các sim di động số 0374.698.942; 0907.342.694; 0978.784.489; 0784.320.539; 0779.090.812 và 0786.824.038. Tịch thu sung quỹ số T trên cH bạc và T bị cáo dùng để đánh bạc và T thu lợi bất chính: 6.450.000 đồng (5.500.000 đồng +

850.000 đồng + 100.000 đồng. Tịch thu sung quỹ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus;; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 à 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT. Đối với số T đã tạm giữ của các bị cáo đề nghị tuyên trả cho các bị cáo tuy nhiên đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quá trình thi hành án. Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ khai nhận: Vào lúc 16 giờ ngày 04/6/2021 tại nhà của bà Trần Thị Suốt thuộc ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long các bị cáo có thực hiện hành vi đánh bạc (bài binh 6 lá) để ăn thua bằng T bằng. Tổng số T dùng để đánh bạc là 6.450.000 đồng. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các đối tượng cùng tham gia và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng ở địa phương, chỉ vì ham lợi bất chính mà thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng T. Các bị cáo không tích cực lao động để có thu nhập hợp pháp mà dùng hình thức đánh bạc để tước đoạt T của người khác một cách trái pháp luật. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, gây thương tích, cướp của

...vì thế, để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn này không để tái diễn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân,... cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, giao việc cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là đồng phạm giữ vai trò là người thực hành.

Tuy nhiên, xét các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T và Nguyễn Thị Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về nhân thân Nguyễn Thị T có chú ruột tên Nguyễn Hữu Chính là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; cậu ruột tên Võ Văn Mỹ tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hy sinh được phong tặng liệt sỹ, có bằng Tổ quốc ghi công, Huân chương kháng chiến hạng ba. Nguyễn Thị Ngọc L có cậu ruột tên Nguyễn Văn Kiên tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã hy sinh được phong liệt sỹ có bằng Tổ quốc ghi công và Huân chương kháng chiến hạng ba và bị can Trần Thị Mỹ Nhân có cha ruột tên Trần Văn Lợi. Võ Thị Thu T có cậu ruột tên Nguyễn Văn Hòa tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hy sinh được phong tặng liệt sỹ và Bằng Tổ quốc ghi công. Nguyễn Thị H có chú ruột tên Nguyễn Văn Thắng là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế là đối tượng trực tiếp tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hiện nay Nguyễn Thị Kim Ng đang nuôi con nhỏ, chồng đã ly hôn và có cha mẹ hết tuổi lao động bản thân là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo Ng có trình độ học vấn thấp, ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế. Ng có cậu ruột tên Lê Ngọc Thu, Lê Văn Nghĩa, và Lê Văn Châu là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975. Lê Văn Châu được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và chú ruột tên Nguyễn Hữu Chính là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế được quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Ng phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ng.

Cần phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Thị Thu T. Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Số T 6.450.000 đồng (5.500.000 + 500.000 + 450.000) mà các bị cáo Võ Thị Thu T, Trần Thị Mỹ Nhân, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Đ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ng sách Nhà nước.

- Số T 13.400.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số T 13.400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Số T 700.000 đồng của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số T 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Số T 6.050.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số T 6.050.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng đồng, điện thoại củ đã qua sử dụng, số máy MG652LL/A, số sê-ri F73N9ZL1G5MJ, số IMEI 354447060881179; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 357698107100307; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng đồng, số máy NKU52VN/A, số sê-ri: C39RW9J2GRWQ, số IMEI: 358611070181112; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh đen, số IMEI1: 869474052427595, số IMEI2: 869474052427587 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 357819065982144, số IMEI2: 357819065982151, các sim di động số 0374.698.942; 0907.342.694; 0978.784.489; 0784.320.539; 0779.090.812 và 0786.824.038 đây là tài sản của các bị cáo L, T, H, Ng; các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ng sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy: 120 (một trăm hai mươi) lá bài Tây.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 38 và các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Ng.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Thị Thu T.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Trần Thị Mỹ Nhân.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ.

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Ng **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước từ ngày 04/6/2021 đến ngày 14/6/2021.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **01** (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước từ ngày 04/6/2021 đến ngày 14/06/2021 tương đương 30 (ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Phạt bổ sung bị cáo số T: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.

3. Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu T **01** (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước từ ngày 04/6/2021 đến ngày 14/06/2021 tương đương 30 (ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Phạt bổ sung bị cáo số T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

4. Phạt bị cáo Trần Thị Mỹ Nhân số T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

5. Phạt bị cáo Nguyễn Thị T số T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

6. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L số T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

7. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ số T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: T Việt Nam đồng: 6.450.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số T 6.450.000 đồng (5.500.000 + 500.000 + 450.000) mà các bị cáo Võ Thị Thu T, Trần Thị Mỹ Nhân, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Đ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ng sách Nhà nước.

- Số T 13.400.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số T 13.400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Số T 700.000 đồng của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số T 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Số T 6.050.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số T 6.050.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Đôi 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1100, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 357698107100307; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng đồng, số máy NKU52VN/A, số sê-ri: C39RW9J2GRWQ, số IMEI: 358611070181112; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4, màu xanh đen, số IMEL1: 869474052427595, số IMEL2: 869474052427587 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT, màn hình cảm ứng, số IMEI1: 357819065982144, số IMEI2: 357819065982151, các sim di động số 0907.342.694; 0978.784.489; 0784.320.539; 0779.090.812 và 0786.824.038 đây là tài sản của các bị cáo L, T, H, Ng; các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ng sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy: 120 (một trăm hai mươi) lá bài Tây.

(Các vật chứng trên hiện nay Kho bạc Nhà nước huyện Mang Thít đang quản lý theo biên bản bàn giao, nhận tài sản ngày 23/11/2021 và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít đang quản lý theo giấy nội T ngày 22/11/2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2021)

9. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị H, Trần Thị Mỹ Nhân, Võ Thị Thu T, Nguyễn Thị Kim Ng và Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) T án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

10. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã NP, HT, huyện MT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

